

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện chế độ, chính sách cho HSSV
hệ chính quy học kỳ 2 năm học 2020 – 2021 (Đợt bổ sung)

Căn cứ các văn bản hiện hành của Nhà nước về thực hiện chế độ chính sách cho HSSV;

Căn cứ tình hình thực hiện chế độ, chính sách của HSSV theo Thông báo số 109/TB-CĐCT ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc thực hiện chế độ chính sách cho HSSV hệ chính quy học kỳ 2 năm học 2020-2021;

Nhà trường thông báo nhận hồ sơ cấp bổ sung chế độ, chính sách cho HSSV hệ chính quy học kỳ 2 năm học 2020–2021, cụ thể như sau:

I. Các chế độ, chính sách

1. Miễn, giảm học phí (xem hướng dẫn ở phụ lục 01); Danh mục các ngành nghề nặng nhọc, độc hại, khó tuyển, xã hội có nhu cầu (phụ lục 02);
2. Hỗ trợ chi phí học tập (xem hướng dẫn ở phụ lục 03);
3. Chính sách nội trú (xem hướng dẫn ở phụ lục 04).

II. Đối tượng và quy định xét chế độ, chính sách

- Đối tượng: HSSV thuộc các chế độ, chính sách nêu trên nhưng chưa nộp hồ sơ xét đợt đầu của học kỳ 2 năm học 2020-2021 (*Danh sách HSSV được hưởng chế độ, chính sách đợt đầu theo Quyết định số 179, 180 và 183 ngày 09/4/2021 được đăng tải trên trang web: <http://mitc.edu.vn/category/trung-tam-dich-vu/che-do-chinh-sach>*).

- Quy định: Học sinh, sinh viên thuộc diện chế độ, chính sách nộp hồ sơ bổ sung không đúng thời gian và thủ tục quy định, Nhà trường không giải quyết và không được cấp bù vào học kỳ sau. Nếu không được xét đợt này HSSV phải đóng học phí học kỳ 2 năm học 2020-2021 theo đúng quy định của nhà trường.

*** Lưu ý: Đây là đợt bổ sung cuối cùng của học kỳ 2 năm học 2020-2021.**

III. Thời gian và quy trình nhận hồ sơ

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 18/5/2021.
- Quy trình thực hiện:
 1. HSSV làm hồ sơ và nộp cho CVHT (*Chú ý: HSSV ký vào danh sách theo mẫu đính kèm*);
 2. CVHT nộp hồ sơ và danh sách (mẫu danh sách có chữ ký của HSSV) cho Bộ phận CT HSSV đến hết ngày 21/5/2021.

IV. Tổ chức thực hiện

- Các Khoa triển khai thông báo cho CVHT và HSSV của đơn vị biết để thực hiện.

- Bộ phận Công tác HSSV, Phòng Kế hoạch-Tài chính, Quản lý đào tạo phối hợp thực hiện chế độ chính sách cho HSSV theo chức năng, nhiệm vụ.

Nhà trường đề nghị các đơn vị có liên quan thực hiện đúng Thông báo này./.mạnh

Nơi nhận:

- Các Khoa, Phòng KHTC, QLĐT;
- Lưu: VT, TS&QHĐN. XA.



Nguyễn Thị Kim Ngọc



Phụ lục 01

Đối tượng và hồ sơ xét miễn, giảm học phí (MGHP)

I. Đối tượng miễn 100%		Hồ sơ cần phải nộp (*)
01	Học sinh, sinh viên là người có công với cách mạng hoặc thân nhân người có công với cách mạng.	- Đơn đề nghị MGHP (BM-DT-11-02-02); - Bản sao Giấy khai sinh; - Bản sao Giấy xác nhận thuộc đối tượng người có công.
02	Học sinh, sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	- Đơn đề nghị MGHP(BM-DT-11-02-02); - Bản sao Giấy xác nhận khuyết tật của UBND cấp xã hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của UBND cấp huyện; - Bản sao Sổ hộ khẩu; - Bản sao Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo của UBND cấp xã.
03	HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo.	- Đơn đề nghị MGHP(BM-DT-11-02-02); - Bản sao Giấy khai sinh; - Bản sao Sổ hộ khẩu; - Bản sao Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo của UBND cấp xã.
04	HSSV từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc đối tượng bảo trợ xã hội đang học vẫn bằng thứ nhất.	- Đơn đề nghị MGHP (BM-DT-11-02-02); - Bản sao Giấy khai sinh; - Bản sao Quyết định về việc trợ cấp xã hội của UBND cấp huyện.
05	Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn. Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cồng, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, B'Râu, O'Du.	- Đơn đề nghị MGHP (BM-DT-11-02-02); - Bản sao Giấy khai sinh; - Bản sao Sổ hộ khẩu; - Bản sao Giấy xác nhận HSSV ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn của cơ quan có thẩm quyền.
06	Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.	- Đơn đề nghị MGHP (BM-DT-11-02-02); - Bản sao Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở. <i>(Lưu ý: Học sinh các lớp Trung cấp nếu Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đã hết hạn phải nộp bản sao (có công chứng) bằng tốt nghiệp THCS).</i>
07	Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng, đối với các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu (theo thông báo 244/TB-CĐCT-QLĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2018)	- Đơn đề nghị MGHP (BM-DT-11-02-02);

II.	Đối tượng giảm học phí 70 %	
01	Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị MGHP (BM-ĐT-11-02-02); - Bản sao Giấy khai sinh; - Bản sao Sổ hộ khẩu; - Bản sao Giấy xác nhận HSSV ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của cơ quan có thẩm quyền, ghi rõ số quyết định công nhận.
02	Học sinh, sinh viên học một số nghề học nặng nhọc đối với giáo dục nghề nghiệp (theo thông báo 244/TB-CĐCT-QLĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2018)	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị MGHP (BM-ĐT-11-02-02);
III.	Đối tượng giảm 50%	
01	Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị MGHP (BM-ĐT-11-02-02); - Bản sao Giấy khai sinh; - Bản sao Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp. - Xác nhận thuộc đối tượng của địa phương.

* *Đơn đề nghị MGHP (theo BM-ĐT-11-02-02), các giấy tờ kèm theo đơn phải là bản sao có công chứng.*



Phụ lục 02

Danh mục các ngành nghề nặng nhọc, độc hại, khó tuyển, xã hội có nhu cầu

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành nghề	Hệ đào tạo	Mức miễn giảm HP	Ghi chú
1	Công nghệ kỹ thuật địa chất	6510901	Cao đẳng	100%	Khó tuyển, xã hội có nhu cầu
2	Cắt gọt kim loại	6520121	Cao đẳng	70%	Nặng nhọc, độc hại
3		5520121	Trung cấp	70%	Nặng nhọc, độc hại
4	Hàn	6520123	Cao đẳng	70%	Nặng nhọc, độc hại
5		5520123	Trung cấp	70%	Nặng nhọc, độc hại
6	Công nghệ kỹ thuật hóa học	6510401	Cao đẳng	70%	Nặng nhọc, độc hại
7	Hóa phân tích	5510404	Trung cấp	70%	Nặng nhọc, độc hại
8	Khai thác mỏ	5511003	Trung cấp	70%	Nặng nhọc, độc hại
9	Khoan thăm dò địa chất	5510915	Trung cấp	70%	Nặng nhọc, độc hại

Phụ lục 03
Đối tượng và hồ sơ xét hỗ trợ chi phí học tập (HTCPHT)

STT	Đối tượng	Hỗ trợ	Hồ sơ cần phải nộp (*)
01	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ, thi đỗ vào học bậc cao đẳng chính qui tại Trường. (không áp dụng đối với các trường hợp SV đang bị đình chỉ, bảo lưu; SV học hệ liên thông)	60% mức tiền lương cơ sở /tháng x 5 tháng	- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (BM-DT-11-03-02); - Bản sao Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo của UBND cấp xã; - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao hộ khẩu gia đình; - Giấy xác nhận là người thuộc dân tộc ít người.

* *Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (theo BM-DT-11-03-02), các giấy tờ kèm theo đơn phải là bản sao có công chứng.*



Phụ lục 04
Đối tượng và hồ sơ xét chính sách nội trú (CSNT)

Đối tượng	Hồ sơ cần nộp
01 ★ Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật.	<ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú;- Bản sao Giấy khai sinh;- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp;- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp;- Giấy xác nhận là người thuộc dân tộc ít người.
02 Học sinh, sinh viên là người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.	<ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú;- Bản sao Giấy khai sinh;- Bản sao Sổ hộ khẩu;- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp;- Bản sao Giấy xác nhận HSSV ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo của cơ quan có thẩm quyền.
03 Học sinh, sinh viên là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.	<ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú;- Bản sao Giấy khai sinh;- Bản sao Sổ hộ khẩu;- Bản sao Giấy xác nhận HSSV ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo của cơ quan có thẩm quyền;- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.
04 Học sinh, sinh viên là người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú.	<ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú;- Bản sao Giấy khai sinh;- Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời của trường phổ thông dân tộc nội trú.

Chú ý:- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú, các giấy tờ kèm theo đơn phải là bản sao có công chứng.

- Đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán, ngoài các giấy tờ quy định trên, phải bổ sung Giấy xác nhận ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán.

DANH SÁCH NỘP HỒ SƠ XÉT CẤP CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH HSSV

HỌC KỲ:.....NĂM HỌC:.....

KHOA:.....

LỚP:.....

STT	MHSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Đối tượng chế độ chính sách	Hồ sơ xét chế độ chính sách	HSSV ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	1915000...	Nguyễn Văn	A	20/10/2000	Miễn học phí: HS tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp.	-Đơn đề nghị miễn, giảm học phí; -Giấy chứng nhận TNTT hoặc bằng tốt nghiệp THCS.		
.....								

Ghi chú:

Cột hồ sơ xét chế độ chính sách: *Liệt kê đầy đủ hồ sơ phải nộp để xét cấp chế độ chính sách cho HSSV như: Đơn đề nghị MGHP, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu,....(tất cả giấy tờ này phải photo công chứng).*

Phú Yên, ngày tháng năm 20

CỘ VĂN HỌC TẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)